

Quách-Tĩnh nhận ba cặm nang của Thần-Tôn Từ Anh-Cổ công Hoàng-Dung tìm thầy chữa thuốc.

Quách-Tĩnh muốn xông vào, nhưng trước mặt bực phải chướng ngại thì biết sao đây ?

Chàng thấy Hoàng-Dung cứ nhăm nhăm đôi mắt, không nói nữa, nên vội đưa tay lắc vai Hoàng-Dung hỏi kè.

Hoàng-Dung hé mắt nhìn Quách-Tĩnh với vẻ mặt nhọc, đáp :

— Anh xem kỹ có phải hai gian nhà là cất liền với nhau ở giữa ao bên, một cái thì tròn, một cái thì vuông chăng ?

Quách-Tĩnh này giờ không để ý, nghe Hoàng-Dung nói, xem kỹ lại thì quả nhiên như vậy. Chàng tròn tròn đôi mắt hỏi Hoàng-Dung :

— Ai đúng rồi! Tại sao em nhăm mắt mà lại biết?

Hoàng-Dung không đáp câu hỏi của Quách-Tĩnh, khẽ bảo :

— Anh tìm đến sau ngòi nhà tròn, nhìn thẳng về phía ánh đèn bước tới ba bước, rồi rẽ sang bên trái năm bước, đoạn tiến thẳng ba bước. Anh cứ nhớ theo phép ấy mà làm, chớ có dư thiếu.

Quách-Tĩnh làm nhăm cho thuốc, rồi mới thực hành. Quả nhiên chàng bước được chân lên một cây gỗ tròn, khẳng khiu, trơn như mỡ. Nếu chàng không có một công phu tuyệt đỉnh thì thế nào cũng phải rơi xuống bùn, vì trên vai chàng đang mang người bệnh.

Chàng nhìn hơi, bước qua lại, lui tới đủ mấy lần, theo lời Hoàng-Dung dặn, cộng đủ một trăm mười chín bước thì mới đến được trước căn nhà vuông, thật may mắn !

Nhà vuông không có cửa ngõ gì cả. Quách-Tĩnh vừa đứng chân đã nghe Hoàng-Dung bảo nhỏ :

— Cứ đứng chỗ này hãy thẳng lên cao vừa tầm, rồi lái sang bên trái độ xuống.

Quách-Tĩnh làm đúng như vậy, quả đã đặt chân xuống một nền đất khá chắc.

Sở dĩ Hoàng-Dung bảo Quách-Tĩnh nhảy như thế là chỗ ấy có bức tường chắn ngang một bên là ao sâu một bên là đất cứng. Nếu nhảy không đúng bị lọt xuống ao tức thì.

Sau đó, Quách-Tĩnh lại nghe lời Hoàng-Dung tiến hẳn vào trong nhà, chui qua bức tường có một lỗ hổng tròn như khuôn

trăng, chẳng có cánh cửa đóng mở gì cả.

Hoàng-Dung ghé vào tai Quách-Tĩnh giục :

— Hết trở ngại rồi đó ! Cứ vào đi !

Quách-Tĩnh gạt đầu, vừa bước tới vừa ngoác miệng kêu lớn :

— Hai tôi là khách lỡ đường, tìm vào đây quả đã phạm tội khiểm nhĩ, mong chủ nhân rộng lòng tha cho tội đương đột.

Vừa nói, Quách-Tĩnh vừa vác Hoàng-Dung vào thẳng giữa nhà không chút e ngại. Chàng nhìn trên chiếc bàn gỗ thấy có bảy ngọn đèn, mà chàng thoáng thấy đã biết chủ nhân bày theo lối « thiên cang Bắc-dầu »

Trước bàn có một bà già, tóc bạc như bông, quý xồm dưới đất. Tuy tóc bạc, song mặt mày bà lão còn tươi tắn, da thịt đỏ hồng chẳng khác con gái. Minh bà lão choàng một chiếc áo gai, đôi mắt lơ lơ quang, đang nhìn chàng chọc vào một đồng đĩa tre ngỗng ngang vút dưới đất.

Bà nhìn vào đồng đĩa phur say sưa mãi miết, đến nỗi Quách-Tĩnh vác Hoàng-Dung vào đứng một bên mà bà cũng chẳng quay đầu nhìn lại.

— Quách-Tĩnh lên tiếng hỏi mấy lần, bà lão không đáp, chàng bực bội quả đặt Hoàng-Dung nằm trên chiếc ghế dài, rồi toan đến lay bà để xin một ít nước.

Nhưng chàng vừa tiến tới vài bước thì thấy bà lão đang say sưa tỉnh nhăm về bỏ đĩa trúc, nên chàng ngơ ngợ, không dám quấy rầy, cứ đứng chờ một bên.

Hoàng-Dung bầy giờ nét mặt trắng chợt, áo quần xóc xếch, trông có vẻ yếu đuối vô cùng.

Nàng chống tay gương ngời dậy, thờ hồn hèn dựa lưng vào tràng kỷ, đưa mắt nhìn đồng đĩa của bà lão đang tính toán, và hình như nàng cũng có vẻ đăm chiêu chẳng kém.

Nhìn qua các que đĩa trúc, khuôn khổ như nhau, mỗi que dài bốn tấc, Hoàng-Dung đã hiểu ngay đó là những con toán, thay cho bàn tính.

Lối đặt đĩa của bà lão nếu người vô ý nhìn vào tưởng bà ta vút đĩa bừa bãi, thực ra bà đã bày thành bốn hàng pháp toán theo « thương, thật, pháp và tá » đúng với toán tử của số mực.

Trông vào đó một lúc, Hoàng-Dung chột hiểu, giật mình. Vì bà lão đang say sưa bỏ con toán để tính thành số « Bình phương căn » : 55.225 !

Hoàng-Dung nhìn thấy trên vị «thượng» bà đã toàn đến con số 230, rồi bà đang nhặt con toán xếp đến để tam hệ số. Hoàng-Dung không thể ngắm miệng được nói lớn :

— 5 ! 235.

Bà lảo giật mình, quay đầu quắc mắt nhìn Hoàng-Dung, nửa kính dị nửa giận dữ.

Hoàng-Dung cũng trở đôi mắt nhìn bà. Hai bên chẳng nói lời nào. Một chốc, bà lảo lại cúi đầu xuống chăm chăm nhìn vào đồng hồ như cũ.

Nhờ bà ngẩng mặt lên, nên Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung mới nhìn rõ tận mặt. Khuôn mặt bà trái soan, da mặt trắng như tuyết, hai mắt long lánh hào quang đẹp không thể tả. Chỉ có điều làm cho Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung thắc mắc là bà ta thanh xuân chỉ độ ba mươi lăm, hoặc ba mươi sáu tuổi là cũng, tại sao tóc bà lại bạc trắng như bông, chẳng khác bà lão bảy tám mươi tuổi.

Bà lão tính toán một lúc, quả nhiên kết quả đúng vào số 5 như Hoàng-Dung đã nói, khiến bà ta giật mình, ngược mắt nhìn Hoàng-Dung lần nữa.

Lần này đôi mắt bà không giận dữ như lần trước, có lẽ bà ta thấy Hoàng-Dung tươi đẹp như một ngọc sen, mới từng ấy tuổi đầu mà đã biết được phương pháp tìm «bình phương căn». Bà ta nghĩ Hoàng-Dung nói liệu, may trúng, chứ làm sao biết trước được.

Bà ta vói tay lấy bút mực ghi vào tờ giấy bên cạnh con số 5, 235, rồi lại ngồi xem xuống như cũ, tính toán một đề bài khác.

Lần này bà lão định tìm một « lập phương căn » cho đủ 3. 401. 222. 4, nhưng bà bảy đứa theo phép «thượng thật, phương, pháp, liên pháp, và hạ pháp» bằng cách đồng sáu hàng.

Nhưng Hoàng-Dung vừa nhìn qua, đã đọc lớn số thành : 242.

Bà lão chẳng thèm quay lại, tỏ vẻ không tin. Bà ta tìm tòi một lúc khá lâu, kết quả số thành vẫn đúng với : 242.

Quả ngạc nhiên, bà ta xỏ cả đồng đĩa hăm hực đứng dậy.

Lúc này Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung nhìn bà lão, quả thấy lạ, từ trán trở lên thì nhẵn nhéo, mà từ mắt trở xuống lại thẳng thớm, nõn nà. Nghĩ là cùng một cái mặt mà chia ra làm hai vẻ, nửa trên già, nửa dưới trẻ. Cái già và cái trẻ cách biệt nhau đến hai ba chục tuổi.

Đôi mắt bà chủ cứ loang loáng liếc nhìn Hoàng-Dung, bắt

thần bà trở vào nhà trong bảo Hoàng-Dung :

— Hãy theo ta vào đây, mau !

Dứt lời, bà cầm một đĩa đèn, soi đường đi trước. Quách-Tĩnh vội đỡ Hoàng-Dung khắp khệnh bước theo sau. Hai người chân bước mà hai mắt cứ chòng chọc nhìn xuống đất dò đường, sợ bà ta có đặt cạm bẫy gì chẳng.

Bên trong tường vách đều quây lỗ tròn dưới nền đồ đầy cát nhỏ phẳng như mặt ván, trên cát có rất nhiều đường vẽ dọc, ngang tròn, méo, đủ hình. Có chỗ lại viết chữ : «Thái», «Thiên nguyên», «Địa nguyên», «Nhân nguyên» và «Vật nguyên».

Quách-Tĩnh cẩn thận, sợ đạp phải vào những ám hiệu của bà nên cứ đứng ngoài cửa nhìn vô, không dám bước đến.

Hoàng-Dung từ nhỏ được cha nàng dạy về các bí quyết tướng số nên nàng rất am tường. Nhìn qua các dấu vẽ « ký số học » trên nền cát nàng đã biết đó là «Thiên nguyên toán thuật» của ngành toán học. Tuy khó, nhưng nếu ai đã học đến thì nhìn qua tức khắc rõ ngay.

Nàng thò tay ra sau lưng, từ từ rút cây gậy trúc, tựa lưng vào người Quách-Tĩnh, rồi dùng đầu gậy vẽ xuống mặt đất.

Chỉ trong loáng mắt, nàng đã giải khai được tất cả các con số mà bà chủ nhà đã mấy tháng nay không sao nghĩ nổi. Vì là những đề bài nan giải, nên bà ta phải giữ nguyên trên mặt cát, để ngày đêm suy nghĩ.

Đến đây, bà chủ sợ tái mặt, tay chân run cầm cập, trở mắt nhìn Hoàng-Dung một lúc lâu rồi ấp úng hỏi :

— Cô là người, hay... thần thánh ?

Hoàng-Dung đáp :

— Tôi chỉ là người, đâu phải thần thánh gì ? Cái thuật « Tứ nguyên số học » đâu có khó gì mà bà phải rối trí như vậy ? Xét trong toán kinh cộng có 19 cái « nguyên ». Cứ lấy chữ « nhân » trở lên thì có : « Tiên, minh, tiêu, hán, điệp, tàng, cao, thượng, thiên » còn ở dưới chữ nhân thì có : « Địa, hạ, đê, giảm, lạc, thê, truyến, âm, quỳ », vậy tính đến bậc 19 nguyên mới rõ nó là một điểm ! Phép này chẳng dễ mà cũng chẳng khó gì. Đối với người chưa hiểu thì khó thật, nhưng đối với người đã hiểu thì rất dễ.

Bà lão nghe Hoàng-Dung giảng giải lật mấy tấm ngăm, tay

chân bùn rùn, ngồi ôm đầu một lúc khá lâu rồi ngã xệp trên nền cát. Chợt bà lão ngẩng mặt lên, tỏ vẻ hân hoan hỏi Hoàng-Dung :

— Trình độ toán số của cô hơn tôi nhiều lắm. Nhưng tôi xin hỏi : Từ một đến chín, tức là chín số, bày thành ba hàng bất kỳ ngang, dọc, chéo góc, mỗi một hàng đều thêm vào mười lăm thì bày thế nào ? Cô giải thật kỹ tôi nghe.

Hoàng-Dung nghĩ thầm :

— Cha ta bỏ trí nơi đảo Đào.hoa, tất các biến pháp « ngũ hành bạch khác » đều tinh xảo, mà phép « cứu cung » hiển nhiên là một căn cứ trận đồ trên đảo Đào.hoa rồi, lẽ nào ta lại không hiểu ư ? Đã vậy, ta giảng cho bà nghe chơi để đánh một đòn cân nỡ.

Nàng cúi đầu nhìn lên mặt cát rồi lên giọng đáp :

— Các nguyên tắc của phép « cứu cung » là căn cứ theo con rùa thiêng. Dùng 2,4 làm vai, 6,8 làm chân, trái 3 phải 7 đội 9, đạp 1, số 5 nằm ở trung ương.

Bà chủ mặt xám như tro, thờ hồn hèn, nói :

— Ta cứ tưởng ta đã tự nghĩ ra được bí pháp đó, và cho là độc đắc của riêng mình, ngờ đâu cô sơ cũng đã có ca quyết truyền trên nhân thế. Nhưng dấu sao ta cũng tự đắc đã có bộ óc khai thông ra tướng số.

Hoàng-Dung nhoen cười, nói :

Thưa bà, không chỉ có « cứu cung » mà còn có tất cả họa đồ 4 + 4, 5 + 5 cho đến họa đồ một trăm, nhưng cũng không đáng làm cho kỳ lạ lắm. Còn nói về họa 4 + 4 ta rất có thể lấy đủ 16 con toán y phép bày theo bốn hàng, trước lấy bốn góc bên ngoài đối chiếu và đổi, thì 1 đổi thành 16 ; 4 đổi ra 13 sau đó lấy bốn góc bên trong đối chiếu và đổi, 6 đổi 11 ; 7 đổi 10, rồi cứ nguyên cũ : « Ngang, thẳng, trên, dưới, chéo, góc, » thêm vào sẽ thành con số 34.

Bà lão gạt đầu tỏ ý lãnh hội, loay hoay bốc, bỏ, tính toán một lúc quả nhiên số thành không sai lời Hoàng-Dung nói một mảy.

Hoàng-Dung lại giảng thêm :

— Nguyên « cứu cung » có thể biến hóa mỗi cung thành một cái khung tám que gọi là « bát quái » vậy thì ta thử nhận lên 8 x 9 = 72 tức thành tổng số 72, rồi lấy con số từ 1 đến 72 quanh quất thành vòng trong 9 cái cung, mỗi vòng tám chữ, chỗ nào giáp nhau lại có bốn vòng, tổng cộng 13 cái vòng, mỗi vòng lại thêm số, tự sẽ thành 292.

Vì phép họa đồ của « Thủ sông Lạc » biến hóa thần diệu như vậy, bà không học qua thì làm sao hiểu thấu. Ilên chỉ bà cứ suy nghĩ đến già cả người.

Đốt lời, Hoàng-Dung lại cúi xuống mặt cát, nhặt đũa bày thành trận « cứu cung bát quái » theo đúng lý thuyết vừa giảng, quả nhiên số thành là 292.

Bà chủ thấy Hoàng-Dung nhỏ người mà có bộ óc quá thông minh như vậy khiến bà không giữ nổi bình tĩnh, tay chân run lên bần bật, lão đảo đứng lên hỏi :

— Cô là người đấy chứ ?

Rồi bà ta không đợi Hoàng-Dung đáp, đưa tay lên ngực áp tím mặt thì nhần nhỏ như bị đau đớn trong nội-tạng. Một tay bà luồn vào bọc rút ra một chiếc lọ, một tay mở nắp lấy một viên thuốc bỏ vào miệng nuốt.

Hoàng-Dung mỉm cười nói :

— Đã một lần bà hỏi tôi là người hay là thánh rồi ! Bà ơi ! Tôi đã bảo với bà tôi chỉ là người kia mà ! Bà chóng quên lắm.

Sau khi nuốt viên thuốc, bà chủ lần lần sắc mặt bình phục đến mức thường. Bà buồn bã than :

— Thôi được ! Chẳng cần tra vấn làm gì !

Tuy nói thế, song hai khóe mắt của bà tươm chảy.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung lấy làm lạ không hiểu tại sao bà ta có cử chỉ kỳ quái như thế.

Bà chủ gạt nước mắt, toan mở mồm nói một câu gì, thì đột nhiên từ xa vọng lại rất nhiều tiếng hò hét. Quách-Tĩnh nghe giọng hét đó biết ngay là truy binh của bọn Thiết chương theo bắt mình.

Bà lão ngược mặt nhìn vào Quách-Tĩnh hỏi :

— Chúng là bằng hữu hay cứu thù của các người ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Dạ, họ là kẻ thù đang đuổi bắt hai cháu đây.

Bà chủ chưa tin, hỏi gằn :

— Phải chăng là bọn « tay sắt » ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Dạ đúng ! Chính chúng nó đấy !

Bà chủ sắc mặt giận dữ, lắng tai nghe một lúc, rồi nói :

— Quả thật Cứu-thiên-Nhận, đảng trưởng của đảng « Bàn tay sắt » xưa quân lợi đây. Vậy hai cô cậu thuộc vào loại người nào trong giới giang hồ ?

Sau câu hỏi, về mặt bà chủ có vẻ hung dữ lạ thường.

Quách-Tĩnh vội bước tới chặn trước mặt Hoàng-Dung, vận sức vào hai tay, buông thòng xuống, giữ lấy thế thủ phòng bà chủ bất thần xâm phạm, và nói :

— Thừa thực với bà, hai đứa cháu là hai đệ tử độc đáo của Hồng-sư-phụ Cửu chỉ thần cái tức Hồng-Thất-Công Bang chủ bang « An-mây » toàn quốc. Chẳng may một trong hai đứa cháu bị Cửu-thiên-Nhận chúa đảng « Bàn tay sắt » đánh cho bị thương nên mới phải liều lĩnh đến đây; nếu quả bà có thâm tình với đảng « Bàn tay sắt » hoặc sợ chúa đảng của họ không dám cho hai đứa cháu trú ngụ thì cháu xin đi ngay, chẳng phiền bà làm gì.

Dứt lời Quách-Tĩnh toan vác Hoàng-Dung lên vai. Bỗng bà già cười lạnh lạnh, nói :

— Mới mấy tuổi đầu đã nhuộm lấy hùng khí ! Cậu bỏ trốn được, nhưng cô em của cậu sao còn đủ sức ? Cậu là đệ tử của « thần an-mây chín ngón » hèn chi có đầy đủ tánh tự hào.

Bà già lại im lặng, lắng tai nghe tiếng hét của bọn « Bàn tay sắt » lúc gần lúc xa, khi cao khi thấp, khiến bà thờ dài, nói lầm bầm :

— Bọn chúng tìm không được đường, đến không nổi, mà rút lui cũng không xong. Hai người cứ an lòng ở nán lại đây một chút đã. Vả lại, nhà ta tuy rách nát, nghèo hèn, nhưng xung quanh toàn là hàng hố bùn lầy, để gì bọn chúng vào được nơi đây để đầu áp các người. Mà dầu chúng nó có vào đây nữa Thần... Anh-Cổ này lại để chúng làm hại các người sao ?

Đến bây giờ, bà lão mới xưng danh hiệu mình cho Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh biết. Bà có biệt hiệu là Thần-Toán-Tử và tên là Anh-Cổ, nhưng nay thấy Hoàng-Dung toán số còn giỏi hơn bà gấp trăm lần, nên bà hổ thẹn không dám xưng là Thần-toán-Tử, mà chỉ xưng là Thần...An-Cổ.

Quách-Tĩnh cảm thấy an lòng, quay vào vái bà một cái tạ lễ.

Thần Anh-Cổ bước đến coi lại Hoàng-Dung xem xét vết thương, xem nơi chân này, đôi mắt mắt, rồi chẳng nói rằng gì cả, thò tay vào túi lấy chiếc lọ thủy-tinh nhỏ xíu, đổ ra mấy viên thuốc xanh biếc, mài vào nước nóng, toan đổ vào miệng cho Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung đỡ lấy bát thuốc, lòng e ngại, nói :

— Chẳng rõ bà là thù hay là bạn của đảng Bàn tay sắt ?

Thần Anh-Cổ thấy Hoàng-Dung trờ trờ không chịu uống thuốc, mỉm cười nhạt, nói :

— Cô bị họ Cửu đánh trúng bàn tay sắt rất độc, thế mà còn nghĩ đến chuyện sống ư ? Tôi nói cho cô biết, cô đã bị « Ngủ độc Thiết-Chương » thì không thể nào còn sống được nữa. Tôi cho cô uống thuốc này chỉ để cho cô đau đó thôi. Nếu cô không uống cũng được.

Vừa dứt tiếng, Thần-Anh-Cổ đã giục lấy bát thuốc vớt xuống đất đổ tung toé.

Quách-Tĩnh thấy bà chủ nóng tính tỏ ra vô lễ với Dung, chàng nổi giận hết lớn :

— Sư-muội của cháu mình bị trọng thương, sao bà lại nở lòng chọc tức như vậy. Bê-Dung, thôi chúng ta đi nơi khác vậy.

— Thần Anh-Cổ trợn tròn đôi mắt, buồn vui hỗn hợp, cười the the nói :

— Ta Thần Anh-Cổ, tuy chỉ sống hai căn nhà lá này, và cũng chỉ ở có một mình, nhưng có đầu lại dễ dàng để cho ai muốn đến thì đến, muốn đi thì đi như vậy.

Dứt tràng cười, bà ta nháy mắt đứng trước cửa, tay cầm hai chiếc đĩa trúc vẫn dùng để tính toán, tỏ ý chặn lối ra.

Quách-Tĩnh nghĩ thầm :

— Chà chà ! Mụ này khiêu-khích ta nhỉ ! Nói không xong lại phải đánh nhau ! Ta quyết chẳng để bà xúc phạm đến bê-Dung.

Thần Anh-Cổ mới ra điều bộ chứ chưa có ý tấn công, thì Quách-Tĩnh đã triển lực vào tay, nhún vào mặt bà chủ, nói lớn :

— Xin tiên-bối tha cho cháu tội khiếm lễ nhé !

Đoạn chàng vung tay thành quyền, xử theo thế « Kháng long hữu bối » nhắm vào bụng Thần Anh-Cổ lao ra để phá cửa.

« Kháng long hữu bối » vốn là một chiêu võ rất mạnh trong môn « Giảng long thập bát chương » xưa nay Quách-Tĩnh đã thường dùng nó để đập tường, phá vách rất được vira ý. Nhưng khi chàng vung tay ra, chàng lại sợ bà chủ khó toàn mạng, nên chỉ vận-dụng có nửa thành lực, nhắm vào việc cướp lối đi nhiều hơn là đá thương bà lão.

Vì vậy lúc chàng múa tay thì gió lộng ào ào, mà lúc đến gần bụng bà lão thì dừng lại, để xem bà lão ứng phó ra sao.

Chỉ thấy bà lão té sang một bên, dùng tay trái đỡ lại một chút, lập tức bàn tay trái của Quách-Tĩnh đạt sang bên phải.

Quách-Tĩnh giật mình, không ngờ bà lão bạc đầu, già trước tuổi thế này mà lại có được bàn sự cao cường đến thế, bà dám đánh tạt ngôn « Kháng long hữu bối » của chàng qua bên cạnh !

Chàng sợ nhất ở chỗ cánh tay bà mảnh mai dường ấy, mà đã đầy lùi chàng lại, khiến chân chàng bị trượt một cái. Tuy nhiên, Quách-Tĩnh không lùi, mà lại còn tiến thêm bước nữa.

Thần-anh-Cô cũng không kém sợ sệt, không thể ngờ rằng chú bé chưa bao nhiêu tuổi đầu mà sức tay đã trảm lại mạnh dường-ấy. Chấn sau chi bị trượt một chút mà đã kịp nhảy lên, thật là vững mạnh !

Thực ra, Thần-anh-Cô có ngờ đâu chú bé đứng trước mặt bà là một kho tàng võ công đặc dị. Với thế « Kháng-long hữu bối » Quách-Tĩnh đã đánh ngã một lúc hàng mấy trăm gốc cây tùng nạp cho Âu-dương-Phong trên đảo Minh-hà, và cũng miếng võ ấy chàng đã đập Âu-dương-Phong liêng xiêng.

Hai bên, một già một trẻ, trao tay quả miếng võ đầu lòng đã ngầm khen phục lẫn nhau.

Thần-anh-Cô nóng tính không dần lòng nổi, buột miệng khen :

— Thằng nhỏ này khá lắm ! Bao nhiêu bản lãnh của lão già « Hành khất » đã truyền lại cho mày hết rồi ư ?

Vừa nói, Anh-Cô vừa lao mình đến, nhắm thọc đầu gối vào cánh tay Quách-Tĩnh, diêm đàng huyết « khúc trích »

Quách-Tĩnh biết rõ bà lão sử dụng ngón độc không dám chạm trề, với triển thân lực, dùng các chiêu, chưởng trong thế Giảng long tuần tự chống đối.

Nhưng vừa đánh qua ba chiêu thì Quách-Tĩnh biết vũ công của Thần-anh-Cô đều sử dụng theo lối « Âm nhu », không có một chiêu nào công khai đánh thẳng, nghĩa là chiêu nào cũng lặng xuống âm và độc chuyển về việc chọc rún, móc mắt.

Quách-Tĩnh tuy đã đề dặt đến thế song cũng đã mấy lần suýt mắc hiểm, nếu chàng không giỏi thuật « song thủ hồ bát » của Châu-bá-Thông truyền dạy, chia hai tay ra cứu nhau, thì đã thảm bại không thể chơi cái.

Càng đánh với bà già thần, Quách-Tĩnh càng thấy bà ta lạnh lẽo và lợi hại vô cùng khiến chàng phải dùng tận lực, không chút e dè như lúc ban đầu nữa.

Thần-Anh-Cô võ công đã tiến đến cao độ của riêng một phái

võ đặt biệt, cho nên lối đánh đỡ rất già dặn, từ cái đá, cái đánh, lạnh lẽo như chớp, mặc dù bà ta đứng như, thấy như yếu đuối, mà kỳ thực Quách-Tĩnh phải vận hết sức mình mà phải lúng túng.

Thế mới biết trong thiên hạ không có cái gì tuyệt đối. Kế ngu còn gặp người ngu hơn, kẻ tài còn gặp người tài hơn.

Đánh được một lúc, Quách-Tĩnh bị Thần-Anh-Cô áp bức đến phải lùi dần vào kẹt vách.

Chàng nghĩ thầm :

— Mình đã từng đi khắp đó đây mà chưa gặp lối võ nào khác biệt như thế này. Chẳng hiểu bà ta vào loại võ thuật nào nhỉ. Nhưng Hồng-sư-phụ ta trước kia có dạy, dù gặp lối võ nào cũng mặc, dẫu là ngàn biến vạn hóa cũng mặc kệ, cứ việc tuấn tự trảm đốn, lấy võ Giảng long ra đánh trực tiếp tất nhiên cuối cùng sẽ thắng.

Tuy nghĩ vậy, song Quách-Tĩnh còn phân vân cho rằng nơi đây không phải chỗ đất lành, mà bà chủ nhà lại có nhiều cừu địch không phải thiện nhân. Nếu người lành chẳng bao giờ chịu chui rút vào rừng sâu, sống một cuộc đời tế lạnh như thế.

Nhưng chàng lại xét thấy mình và bà vốn chẳng thù oán, thì việc hạ thủ nhau phỏng có ích gì. Cốt sao chàng thoát ra được khỏi hai cửa nhà lá của bà là tốt rồi.

Nghĩ như thế, Quách-Tĩnh vận dụng hết kinh lực sử dụng tư thế Giảng long, song chàng cố dọa cho bà ta sợ mà lùi bước, chứ không có mục đích hạ thủ.

Chẳng ngờ bà lão công phu tuyệt diệu, lại sử dụng toàn ngón âm nhu sát thủ, khiến cho Quách-Tĩnh nếu võ ý một chút là mất mạng tức khắc.

Đến đây, Quách-Tĩnh thấy rằng nếu không dùng độc thủ thì không thể nào giải thoát cho chàng và bé Dung ra khỏi tay bà lão được. Chàng hít hít vào bụng một hơi dài, từ từ giờ hai khuỷu tay vươn lên, bắt chập nắm chặt tay phải thành quyền, xoay bàn tay trái làm chưởng, mắt nhắm đặp thẳng, một nhát quét ngang, một lưỡi một chạm đánh ra phía trước.

Ngón võ này Quách-Tĩnh đã sử dụng chiêu thứ mười sáu trong thế « Giảng long thập bát chưởng » mà Hồng-thất-Công đã truyền thụ cho chàng sau cùng lúc ở từ đường Báo-Ứng. Chiêu võ này có một như một cương nên kỳ diệu vô song.

Thần-anh-Cô biết ngay là thế võ nguy hiểm, nên « hự » lên một tiếng, nhảy tránh sang một bên. Nhưng như thế bà cũng chỉ né được cái đâm của bàn tay phải Quách-Tĩnh đập thẳng vào mặt, còn chưởng lực của bàn tay trái Quách-Tĩnh quét ngang bà không hề để ý. Vì vậy, chưởng-lực của bàn tay trái Quách-Tĩnh đã chộp đúng vào vai bên phải của bà.

Quách-Tĩnh đánh tay đang mạnh, liếc mắt thấy bà thần vô ý, chàng đã thăm nghĩ :

— Phen này bà già quyết phải húc đầu vào tường, mà nhà của bà lại thuộc nhà tranh vách đất thì làm sao chịu được sức mạnh của cánh tay chàng. Nếu không chịu nổi thì tường phải xiêu, nhà phải đổ, còn bà thì có cách chộp đầu thủng tường chui ra ngoài may ra mới thoát nạn. Nhưng đầu bà cũng chỉ bằng xương bằng thịt, có đầu bằng sắt mà làm được việc ấy.

Nhưng lạ lùng làm sao ! Bà già đã đưa Quách-Tĩnh ra ngoài dự định. Tay chàng vừa chạm đến trán vai của bà thì thấy vai bà hình như có độ đàn hồi tốt, khiến cho cả bàn tay lẫn sức mạnh của Quách-Tĩnh trượt sang một phía. Tuy nhiên, người bà dầy này lên cao một chút, chẳng biết có đau hay không, còn đôi dũa của bà đang cầm đã buông xuống đất.

Quách-Tĩnh sợ quá, không biết chất gì trên vai bà lão đã đánh trượt được chưởng-lực của chàng. Nhưng cũng có điều may, nếu bà bị thương tất nhà cửa đổ nát rồi.

Quách-Tĩnh vội vã thu tay về, thì bà lão nhanh như chớp đã mượn hơi gió của chàng xông tới, xô mười ngón tay vào nhau, thành một chiếc chùy, vừa đánh vừa điểm vào hai huyệt quan trọng «thần phong» và «ngọc thư» nơi ngực Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh đóng huyết đạo không kịp, đành phải nghiêng mình một chút. Tiếng là nghiêng mình tránh đòn, nhưng kỳ thực bên trong ngấm thế sát thủ, khiến Thần-Anh-Cô cảm thấy có một chỉ kinh-lực cuộn từ cánh tay bên phải của Quách-Tĩnh tuồng ra, đập vào cánh tay của bà, mà bà hiểu rằng nếu hai tay hai bên chạm nhau thì tay Quách-Tĩnh ở ngôi «chủ» thì cánh tay mình không bị gãy cũng bị dập.

Bởi vậy, Thần-Anh-Cô lại phải trở công «Nê thư» mà trước đây Quách-Tĩnh ngỡ là bà đã dọn chất gì đây đầu mỡ ở vai. Bà ta sống ở cạnh ao bùn nên luyện được ngón «Nê thư» tức là ngón «cá chạch luôn

vào bùn» quả cũng đã lợi hại lắm ! với ngón đó, dũa Quách-Tĩnh có đánh mạnh đến đâu trúng bà ta cũng chỉ trượt ra ngoài.

Có điều Quách-Tĩnh không hiểu, cứ ngỡ bà ta đã dùng tà thuật.

Qua lại mấy chục chiêu, hai bên đều trở hết mọi ngón độc để tấn công nhau nhưng không kẻ nào thủ thắng nổi.

Kết cuộc, hai bên không hẹn nhau mà đồng nhảy lùi ra đằng sau ba bước hữu chiến.

Quách-Tĩnh nghĩ thăm :

— Lạ thực, võ công của bà này tuy thâm hậu, song xét lại không có gì quái dị, thế mà tại sao thân thể của bà lại trơn lu, đánh trúng đâu trượt đấy. Quái nhỉ !

Thần-anh-Cô đôi mắt lăm lăm nhìn Quách-Tĩnh tuy chẳng nói ra lời, nhưng cũng không khỏi thăm phực Quách-Tĩnh là một đứa bé chưa rõ máu đũa, tại sao lại có được một sức võ công dường ấy.

Bà chép miệng nghĩ thăm :

— Ta ẩn cư khu này đã hơn mười năm rồi, ngày đêm đem hết sức mình cần tu khổ luyện, hiểu được diệu pháp rất mau. Ta những tưởng sẽ là kẻ vô địch toàn quốc, có thể ra khỏi rừng để « cứu người » « báo thù » được toại nguyện, ngờ đâu « Toán số » của mình còn thua con bé kia rất nhiều, ngay đến võ công lại chưa thắng nổi thắng con nít, vậy thì việc « cứu người » « báo thù » ta làm sao thực hiện được ! Ô ! Thế mà ta đã tự cao tự phụ, đem công khổ luyện hơn mười năm trời, công phu ấy chỉ đáng làm trò cười cho thiên hạ !

Nghĩ đến đây, Thần-anh-Cô búi người khóc rống lên, trông rất đau xót.

Quách-Tĩnh lúc nào lòng cũng đầy nhân hậu thương người nên thấy bà lão khóc, chàng ngỡ đã dùng sức đánh bà quá đau chăng, nên hối hận vòng tay thưa :

— Cháu trót vô lễ quá tay với bà, đó là một tội nặng, xin bà tha cho cháu. Chúng cháu xin chào bà từ biệt, không dám ở đây quấy rầy bà nữa.

Thần-anh-Cô thấy vẻ mặt đầy thiết tha triu mến của chàng đối với Hoàng-Dung, làm cho bà chạnh lòng nhớ lại năm xưa, tình duyên của bà trắc trở, mang lấy sầu tủi vào thân, đến nay tóc đã bạc trắng mái đầu mà niềm ước vọng vẫn chưa nguôi được. Sự lưu luyến của Quách-Tĩnh đối với Hoàng-Dung làm cho bà cay đắng thân phận bà. Vì vậy, bà ta nổi giận, nhìn thẳng vào mặt Quách-Tĩnh nói :

— Sự muội của mi bị Cửu-thiên-Nhận dùng « ngũ độc thần chướng » đánh trúng thì chỉ trong ba hôm nữa sẽ lộ mình. Mi không biết hay sao mà còn bức nó đi đâu nữa. Sao không để cho nó được yên thân trước khi nhắm mắt.

Quách-Tĩnh giết mìn kinh sợ, tròn xoe đôi mắt, nhìn tận mặt Hoàng-Dung, qua thấy mặt nàng đã nhợt nhạt, đôi mí mắt phát hiện một quang đén thâm liếc khỉ.

Chàng thương Hoàng-Dung quá, cảm thấy như có làn nhiệt huyết từ ngực trào lên chặn ở cổ mình, vội chạy đến đỡ Hoàng-Dung dậy, khẽ hỏi :

— Bé Dung, trông người của em có thấy gì chẳng ?

Hoàng-Dung thấy trong bụng nóng như thiêu đốt, mà tay chân lại lạnh như đồng, nên biết lời bà lão nói không sai, buồn bã thở dài bảo Quách-Tĩnh :

— Quách-ca, trong ba bữa anh đứng rồi em bước nào nhé.

Quách-Tĩnh lau nước mắt đáp :

— Dầu ba năm anh cũng chẳng rời em huống chi ba ngày.

Bà lão mỉm cười nói :

— Dù có nửa bước chẳng rời thì nó cũng chẳng sống được quá ba ngày đêm. Làm chi cái trò ấu yếm ấy cho bận tâm.

Quách-Tĩnh ngàng đầu nhìn Thần-anh-Cổ, đôi mắt đỏ hoe, tỏ vẻ cầu khẩn bà già đứng dùng lời nói khắc bạc làm cho Hoàng-Dung đau lòng.

Anh-Cổ tự xét thân mình đã nhiều đau khổ vì tình, hơn mười năm trời cô tịch, đã biến lòng bà thành một con người độc ác, rất ghét những cảnh lứa đôi khấn khít. Vì vậy, bà ta chỉ muốn trong loài người ai cũng phải mang nỗi tình hận đau thương, mọi cuộc tình duyên đều tan vỡ để bà bớt tủi thân.

Do đó, Anh-Cổ thấy Quách-Tĩnh đau xót trước Hoàng-Dung bà rất hải lòng, bà muốn đem nhiều lời nhiếc mắng, chàm chọc cho bỏ ghét.

Nhưng bà chợt thấy thần trí Quách-Tĩnh ngờ ngác, khiến bà sợ nghĩ một chuyện. Chuyện ấy như một luồng điện vừa chớp vào trong óc bà.

Bà ta thét lên, hai tay sớ xoàng trước mặt, nói :

— A ha ! Hay lắm ! Thật trời già đã đem hai đứa tốt đối đến cho ta. Nghĩa là trời đã xui khiến ta sắp được rửa hận. Có thể mới nguô đợ này.

Dứt lời, bà già Thần giữa mặt lên trời cười lạnh lạnh, tiếng cười lạnh như tuyết. Bà lại chấp tay vái lên nóc nhà khấn :

— Đa tạ cao xanh, muốn ngàn lay ngài !

Những tiếng gào la, quát tháo nơi mê rừng, và mỗi lúc một gần.

Nguyên là bọn « Bàn tay sắt » sau khi thấy Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung vượt khỏi núi, suốt đêm chúng cho quân bao vây tìm kiếm. Họ đoán chắc Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh ẩn nấp trong rừng này, nhưng họ không tìm cách nào vào được, vì rừng đã bị Anh-Cổ biến thành trận « bát quái » để phòng thủ rồi.

Chợt trong tiếng hô reo, lúc gần lúc xa ấy nổi lên một giọng nói như sấm vang dội cả không trung, hắt đến trước cửa của Thần Anh-Cổ :

— Thần Toán-Tử Anh-Cổ phu-nhân, xin nho Thiên-Nhận họ Cửu được vào quý trang làm lễ hải kiến.

Với giọng nói đó, đầu Cửu-thiên-Nhận không xưng tên Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cũng thừa rõ, vì mấy hôm trước đây tại Động Đình hồ, trên núi Quân-Son, họ đã nghe Thiên-Nhận quát lên giọng ấy. Như thế đủ biết Thiên-Nhận công lực tuyệt vời.

Thần-Anh-Cổ cũng chạy đến cửa sổ vịn hơi xuống đan điền hét lên chói lói, giọng bà lồng lộng như xé không gian :

— Ta đã cấm tuyệt không có kẻ lạ được gặp mặt. Nếu một kẻ nào ngu dại bước đến ao bùn tức khắc mất mạng, chớ oán ta. Ông đã hiểu chưa ?

Đã thấy Thiên-Nhận vịn hơi quát hỏi :

— Có đôi trai gái vượt khỏi ao bùn của bà, vào nhà ẩn nấp. Vạy Nhận tôi xin bà làm ơn trao chúng nó cho tôi, rất cảm ơn.

Thần-Anh-Cổ quát lên đáp lời :

— Đứa nào vượt nôi ao bùn của ta, mà ta đâu có chứa đứa nào ? Đang lúc nửa đêm mi lại trên tức, phá phách giấc ngủ của ta ư ? Thiên-Nhận quát vọng trở lại bằng giọng sợ hãi, không dám chọc giận bà nữa :

— Dạ dạ, xin bà thứ lỗi cho nhé.

Tiếp đó, không còn nghe tiếng hô hét nữa.

Gió rừng vẫn reo. Bảy ngọn đèn thất tinh vẫn le lói cháy bập bùng. Thần-anh-Cổ quay lại ngồi nơi chỗ cũ, mỉm một nụ cười đắc ý.

Bỗng bà ta quát mắt nhìn Quách-Tĩnh nghiêm mặt nói :

— Sự kiện vừa xảy ra chắc người đã hiểu rõ ta đối với đấng

« bàn tay sắt » ra sao rồi. Vậy người có muốn ta cứu mạng em người chăng ?

Quách-Tĩnh đang lo sợ cho tính mạng Hoàng-Dung, nghe bà ta nói vậy, chàng quá mừng rỡ, vội bước tới quỳ xuống đất, cầu khẩn :

— Thưa lão tiên-bối ! Nếu lão tiên-bối ra ơn cứu sự-muội của cháu thì...

Anh-Cô quát đôi mắt long lanh, chặn lời nạt lớn :  
— Người dám gọi ta là lão tiên-bối sao ? Ta đâu đã già ?

Quách-Tĩnh vội nói :  
— Dạ, cháu trót dại, xin « thiếu tiên-bối » tha tội.

Anh-Cô vẫn nghiêm mặt mắng :  
— Sao dám gọi ta là « thiếu tiên bối » ?

Quách-Tĩnh không biết sao, đáp lớn :  
— Thưa tiên-bối, cháu vụng về nên không biết gọi sao cho phải.

Anh-Cô thờ dài, đưa mắt sáng quát quát một lượt, nhìn qua Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung rồi than :

— Ôi ! Hết lão tiên-bối đến thiếu tiên-bối ! Thế thì ta đã già rồi còn gì ? Ôi thời-gian ! Thời gian đã phơi pha mắt cái xuân xanh nhĩ !

Tuy thấy bà lão trách móc mãi về lối xưng hô, song Quách-Tĩnh cảm thấy lối đối xử của bà ta đã khác trước, nên chàng có chút ít hy vọng bà ta sẽ cứu mạng cho Hoàng-Dung.

Chàng nặn vọt trứng ốc, cố tìm một tiếng nào thay cho tiếng « tiên bối » để cho bà lão được hài lòng, nhưng chàng tìm mãi không ra hơn nữa, chàng sợ mình thật thà chất phác, rồi to nói năng lầm lẫn, chộc giọt bà ta thì khốn. Vì vậy chàng ngồi im chưa dám hé môi.

Chợt Thôn-anh-Cô quát mắt, quay lại một lần nữa. Hình như bà ta muốn mắng Quách-Tĩnh một lời nào đó. Nhưng khi trông thấy Quách-Tĩnh vội về mặt ngay ngo, mồ hôi lãn nước mắt, bà ta đổi ngay thái độ, làm « bầm » :

— Ôi ! Chàng qua thân ta bạc bẽo, gặp phải số kiếp dọa dẫm. Đối với kẻ « bạc tình » đó thật chẳng xứng đáng làm người. Nhưng thôi, đời đã lỡ còn biết sao hơn ?

Trong lúc Quách-Tĩnh đang đau lòng thì bà lão lại cất giọng nghiêm thơ. Bà vui trên cái buồn của kẻ khác :

*Liên canh yên ương dệt mộng mơ,  
Lòng xuân tóc trắng diêm bợ phờ  
Hương xuân dù thắm tình chân gói  
Lo đó dừ hạc vệt lệ mờ.*

Giọng bà nghiêm lạnh lạnh, ban đầu nhỏ, sau mỗi lúc một to dần cho vút lên mãi.

Quách-Tĩnh tuy không giỏi chữ nghĩa, không thích giọng thơ thanh song cứ nghe qua ý tứ của bài thơ thì chàng đã đoán được một phần nào bà lão đó vì thất tình nên trở thành cay nghiệt với đời.

Qua một lúc nhằm đi nhằm lại bài thơ, bỗng chàng giật mình, đưa tay dụi mắt :

— Ôi chà ! Hình như bài thơ này mình có nghe qua một lần đâu đây là phải ? Sao mình lại chóng quên vậy ?

Chàng cố buoi óc để nhớ lại, và mang máng như vị đệ nhị sư phụ Châu-Thông, hay Hoàng-Dung đọc cho chàng nghe một lần ở đầu đây.

Chàng ngoài cổ sang hỏi Hoàng-Dung :

— Bé Dung, em nghĩ giúp anh xem bài thơ này của ai trước tác. Có phải ý nghĩ than thở về tình ái đau buồn chăng ?

Hoàng-Dung mặt buồn rười rượi, ngồi trên tràng kỷ, lắc đầu nói :

— Em chỉ mới nghe bà đọc lần đầu nên chẳng hiểu ai trước tác ! Còn ý nghĩa bài thơ thì nói về tình ái đã rõ ràng lắm rồi, nếu không sao lại « dệt cánh yên ương ». Nhưng chỉ có điều là tình ái đau khổ, duyên phận bẽ bàng.

Bây giờ thuộc đời nhà Tống, môn văn chương thì phú cực thịnh. Các danh nho thường dùng thơ để diễn tả cái hay, cái xấu ở đời. Bởi vậy, thơ từ được phổ thông khắp nước, dân gian dù ít dù nhiều ai cũng thuộc nằm bà câu mếp hay một vài bài để ngâm nga lúc trà dư, tửu hậu, cười mở những buồn, vui, hờn, oán trong cõi lòng.

Cho nên, ai đã trước tác được bài thơ hay tất được truyền tụng đi khắp nước.

Thế mà bài này, tuy là thơ tình, song cũng thuộc về loại hay, tại sao Hoàng-Dung không biết ?

Quách-Tĩnh quan niệm Hoàng-Dung của chàng là một bề văn chương, không một bài thơ hay nào không biết đến, nên chàng mới thắc mắc như vậy. Thực ra Quách-Tĩnh không phải thắc mắc không duyên cớ, vì chính óc chàng còn mang máng bài thơ ấy nhất định đã có người đọc cho chàng nghe một lần rồi, nhưng người đó là ai thì chàng lại quên mất.



Giữa lúc Quách-Tĩnh ngày người mới óc đề tìm hiểu thì Thần-anh-Cô cũng bồi ngồi nhớ lại đoạn đời di vãng. Bao nhiêu hình ảnh buồn vui, oán giận hiện ra trước mặt bà, làm cho bà thay đổi nét mặt cùng một lúc qua nhiều trạng thái. Bỗng bà cảm thấy có đôi chút miễn thương Quách-Tĩnh, nên quay lại nói :

— Sư muội của mi bị Chúa đáng «bàn tay sắt» đánh trúng «ngũ độc thần chương» chẳng rõ lúc đó sư muội của mi có dùng năng lực chống chế chằng. Nhưng dù có chống chế thế nào đi nữa, cũng chẳng quá ba hôm, thuốc độc ngấm vào thì bỏ mạng. Trong suốt gần trời này chỉ có một người chữa được vết thương độc ấy mà thôi, nhưng chỉ sợ họ không bằng lòng cứu giúp.

Quách-Tĩnh nghe đến đây, mặt mày hớn hờ, cúi lạy bà lão lia lịa, và nói :

— Xin bà làm ơn chỉ dạy cho kẻ ngu này, cháu và em cháu nguyện đời ơn bà chẳng bao giờ dám quên.

Thần-anh-Cô nói :

— Ta đâu đủ tài để trị vết thương ấy, nếu quả ta có thần thông như vậy thì sao ta lại chịu hãm thân ở nơi rừng sâu núi thẳm này suốt đời cô quạnh ?

Quách-Tĩnh thấy bà vừa mở lời đã đóng kín, sợ rằng tính bà hờn dỗi bất thường, nếu không khéo làm phật ý bà thì nguy hại đến tánh mạng Hoàng-Dung. Chàng chẳng dám nói lời nào nữa, cứ gục đầu lạy mãi.

Thần-anh-Cô nghiêm mặt, nói :

— Tạo hóa còn rủ tình thương cho phép vợ chồng người được đoàn tụ trên cõi nhân thế này, vì vậy mới khiến ta hở mỗi thổ lộ kẻ có thể cứu mạng cho đứa em người. May hơn nữa, từ đây đến chỗ kẻ ấy trú ngụ không quá ba hôm. Chỉ có một điều là ta sợ kẻ ấy từ chối mà thôi !

Quách-Tĩnh vừa lạy vừa nói :

— Thưa bà cháu sẽ vấp đầu sắt đất lạy người ấy như cháu đang lạy bà đây, là nào người ấy không thương tình cứu mạng cho sư muội của cháu ! Đã làm thầy mà thấy bệnh lâm nguy lại không thì ân bố đức ?

Anh-Cô quật mắt, nói :

— Ở đời này mi còn nhắc đến nhân-đức ư ? Ta đây, trước kia cũng nhận đũa chày rồi, chứ không phải là kẻ thiếu đức. Còn mi bảo lẽ

thấy nguy thì cứu, thấy nghĩa thì làm ? Điều đó trong thiên hạ có bao người đã làm được ? Vậy ta hỏi mày, mày đã có gì tốt chưa mà mày dám bảo người ta phải tốt để cứu em mày ?

Anh-Cô dùng giọng gắt gỏng, oán hận loài người, làm cho Quách-Tĩnh không biết phải ăn nói làm sao cho khỏi phật ý bà. Chàng cứ ngậm miệng cầm đầu lạy mãi không chịu dậy.

Qua một lúc, bà lão bỏ chạy ra nhà ngoài. Chàng ngờ bà lão lại sanh chuyện gì nữa. Nhưng không, bà ngồi trước bàn, cầm bút viết lia lịa trên một tờ giấy.

Anh-Cô viết xong mấy lá thư, cẩn thận gói mỗi cái vào một chiếc bao lụa, rồi lấy kim chỉ khâu bít lại, đoạn lấy kim châm lỗ khắp ra đánh dấu. Xong, bà ta lững thững trở lại nhà trong, dặn Quách-Tĩnh :

— Sau khi ra khỏi rừng này lập cách khéo léo trốn thoát vòng vây của bọn «Bàn tay sắt» rồi cứ nhắm thẳng hướng đông bắc mà tìm đến huyện Đào-nguyên. Người phải như kỹ chiếc túi trắng này nhé, nếu có sự gì xảy ra đã có phương chi báo. Nhưng có một điều tối kỵ là chưa đến nơi tuyệt đối không được mở ra xem trộm nghe chưa ?

Quách-Tĩnh mừng rỡ, vội đưa tay toan nhận thư, thì bà lão đã nghiêm sắc mặt, rút tay lại, nói lớn :

— Hãy khoan ! Ta còn một điều này muốn nói cho rõ ràng. Phòng như người ấy không chịu cứu cô em của người thì thôi, bằng đã cứu cô em của người lành bệnh rồi thì ta lại có một ước hẹn.

Quách-Tĩnh thưa :

— Đời ơn bà cứu sống, cháu sẽ có ngày báo đáp, xin bà cứ dạy lẽ nào cho biết.

Anh-Cô lạnh lùng bảo Quách-Tĩnh :

— Nếu sư-muội của người lành bệnh trong vòng một tháng, người phải dẫn sư-muội của người đến đây để cùng ở với ta một năm.

Quách-Tĩnh ngờ ngạc hỏi lại :

— Làm gì mà ở với bà lâu vậy ?

Thần-Anh-Cô trợn mắt hét lớn :

— Việc đó đâu có liên quan gì đến mày ? Ta chỉ hỏi cô em của mày có thuận hay không mà thôi.

Hoàng-Dung xen vào đáp :

— Chắc bà cần tôi ở lại dạy bà môn thuật số chứ gì ? chuyện đó rất dễ. Tôi xin lãnh ý.

Thần-anh-Cô quát mắt nhìn Quách-Tĩnh nói :

— Thật ường cho đời trai trẻ, tâm thần bảy thước, võ nghệ thế kia, mà thông minh không bằng một góc con bé nhỏ xíu.

Thấy mặt Quách-Tĩnh xịu là, bà lão cũng thương tâm, liền trao ba túi lụa đỏ đựng ba bức thư cho Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh đi buồn làm vui, đưa tay đỡ lấy, thấy ba bức thư một bức màu trắng, một bức màu đỏ, một bức màu vàng. Chẳng dứt vội vào bọc, lấy tay vỗ vài cái xem chừng đã chắc ý, chàng mới đứng dậy chấp tay hướng vào bà lão vái tạ.

Thần-anh-Cô tránh sang một bên không chịu nhân lễ, và nói :

— Thôi. Không cần người phải tạ ơn phần phức, vì ta đâu dám là kẻ ân nhân của ai trên đời này. Ta và anh em nhà người không quen, không biết, không thân, chẳng qua đây chỉ là chuyện giữa đường, có may mắn được gặp nhau sau này hay không, thế thôi. Đừng tạ ơn mà sau này hối tiếc. Tiếc đây ta nói cho hai người biết rằng, số di ta cứu mạng cô bé này cũng chỉ « vì ta », ôi ! ở đời này phải « vì ngã » đã. Mình sống cho mình trước, bởi vì bản thân mình không ai đau xót, thương tưởng đến, nên tự mình phải thương lấy mình vậy.

Quách-Tĩnh nghe bà lão nói một hơi dài, toàn là những lời ngang trái, nhưng chàng không dám cãi lại, vì chàng thương mến Hoàng-Dung, đặt vấn đề chữa bệnh cho Hoàng-Dung trước hết.

Chợt Thần-anh-Cô nói :

— Bọn mi khờ nhọc suốt đêm, chắc đã đói khát, vậy để ta cho mấy bát cháo đỡ lòng.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung không ai dám trái lời, vâng dạ rồi rít.

Lúc này Hoàng-Dung nằm trên tràng kỷ nửa ngủ nửa thức để dưỡng thần. Quách-Tĩnh cẩn thận đứng thập thò nơi cửa để canh gác và bảo vệ cho nàng, mà lòng lo lắng miên man.

Qua một lúc khá lâu, mới thấy bà chủ nhà lững thững bước ra, tay bưng mâm gỗ có để hai bát cháo, hơi nóng bốc lên nghi ngút. Bên cạnh còn có một đôi gà rừng dốt chín, một đĩa cá kho.

Quách-Tĩnh vì quá lo lắng cho Hoàng-Dung nên không thấy đói. Giờ đây nghe mùi thịt thơm quyện vào mũi, khiến chàng phát thèm, bao tử cào cào.

Chàng khẽ òm vai Hoàng-Dung nói rồi rít :

— Bé Dung ! Có cháo nóng thịt thơm, em ráng dậy ăn một chút cho lại sức.

Hoàng-Dung từ từ hé mắt, lắc đầu nói :

— Anh ơi ! Bụng em nóng quá, không sao ăn được ! Anh cứ ăn một mình cũng được.

Anh-Cô đứng bên cạnh cười nhạt, nói :

— Nếu cần ta có thuốc uống cho đỡ đau, chỉ sợ cô nương nghi hoặc thêm buồn.

Hoàng-Dung không để ý đến lời nói Anh-Cô, ngọc đầu bảo Quách-Tĩnh :

— Quách-ca ! Anh lục trong bọc của em lấy cho em một viên thuốc Cửu hoa ngọc lộ \* để em uống trước xem sau.

Nguyên loại thuốc này trước kia ở Quy Vân Trang, Lục-thừa-Phong tặng cho Hoàng-Dung lúc vào chơi, nàng vẫn cất kỹ trong bọc. Trước đây, Hồng-thất-Công và Quách-Tĩnh bị thương đều được Hoàng-Dung cho uống thuốc kỳ để dưỡng sức. Tuy nó không có công hiệu cứu thương nhưng nó giữ được sức khoẻ và làm giảm đau đớn rất lạ.

Quách-Tĩnh gật đầu, thò tay trong bọc của Hoàng-Dung nhón lấy một viên thuốc đưa cho nàng.

Thần-anh-Cô nghe Hoàng-Dung đọc đến bốn tiếng « Cửu hoa ngọc lộ » giật mình, tay chân run rẩy bầy, nhưng bà vẫn làm thinh không nói. Đến khi nhìn thấy viên thuốc có sắc đỏ, lẫn màu tía, thì bà hét lớn :

— Có thật là thuốc « Cửu hoa ngọc lộ » hay không, hãy đưa đây ta xem-thử.

Quách-Tĩnh nghe giọng nói của bà có vẻ quái dị, quay sang nhìn thì thấy đôi mắt bà long lanh lộ vẻ hung ác. Quách-Tĩnh thực khó hiểu nhưng cũng phải tuân lời đưa thuốc cho bà xem.

Anh-Cô chia tay đón lấy lọ thuốc ăn lại, để vào mũi ngửi, thấy mùi thơm phưng phức, đúng là thuốc « Cửu hoa ngọc lộ » khiến hai mắt bà nhìn chòng chọc vào Quách-Tĩnh, hỏi :

— Linh đơn này chỉ có vị chúa đảo Đào-Hoa mới có, tại sao lại lọt vào tay chúng bay ? Hãy nói thật ta nghe, mau !

Giọng nói của bà có cách gì đay nghiến, hờn dỗi.

Hoàng-Dung ngại ngừng thăm nghĩ :

— Bà này chuyên môn nghiên cứu Kỳ môn ngũ hành, từ lúc lọt vào rừng già ta đã nghi hoặc. Chẳng lẽ bà lại còn có liên quan với một đệ tử của cha mình nữa sao ? cứ thấy thái độ của bà trước việc hỏi thuốc « Cửu hoa ngọc lộ » thì đã rõ.

Trong lúc Hoàng-Dung đang trầm ngâm tư lự, thì Quách-Tĩnh đã lên tiếng :

— Thưa bà, sự muội của cháu chính là con đẻ của vị chúa Đào-Đào-hoa đó.

Anh-Cô thét lên như cộp găm :

— Nó là con gái của thằng giặc già họ Hoàng ?

Vừa nói, bà vừa quắc mắt nhìn Hoàng-Dung, như muốn nhày đến ăn tươi nuốt sống.

Hoàng-Dung vẫn cứ làm lơ bảo Quách-Tĩnh :

— Quách-Tĩnh đưa trả bà ba cái túi lụa. Bà ta đúng là cứu nhân của cha em rồi, em không thể nào nhận ơn huệ của kẻ cứu địch.

Quách-Tĩnh rút ba chiếc túi thơ đưa ra, nhưng vẫn còn tiếc chưa chịu đưa trả cho bà chủ.

Hoàng-Dung biết Quách-Tĩnh vì thương mình nên chưa chịu trả, liền nhón một nụ cười bảo chàng :

— Nếu anh quả thật thương em thì trả vật ấy lại cho họ. Em đâu chết cũng không thể nào nhận ơn kẻ thù của cha em.

Quách-Tĩnh không dám trái ý Hoàng-Dung, mặc dù lòng nóng như đốt, biết ba bức thư lụa đó là cứu tinh bảo vệ sinh mạng của Hoàng-Dung, nhưng chàng vẫn phải từ từ đặt trên bàn trước mặt bà chủ.

Trong lúc đó, Thần-toán-Anh quay mặt ra phía ngoài, chúc đầu xuống cửa sổ, căn răng gào lên một câu rất thảm não !

— Trời ơi ! Lạ quá ! Không thể nào chịu nổi !

Kêu xong một tràng tiếng rùng rợn, bà lão đã bước qua bức vách biển đi đầu mất.

Hoàng-Dung nói với Quách-Tĩnh :

— Anh ạ ! Chúng ta nên lánh khỏi nơi đây. Em đoán chắc bà này chẳng phải là thiện nhân đâu.

Quách-Tĩnh trù trù chưa đáp thì Anh-Cô đã lừng thững trở vào, với giọng nói dứt khoát, bà ta bảo Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh :

— Ta đang nghiên cứu tập số học, hôm một ngày kia đến đảo Đào-hoa thanh toán nợ cũ. Thế mà lại bị cô mày là con gái của lão Đông-Tà. Vậy thì công ta rèn luyện hỏng hết rồi còn gì ? Dù ta có luyện đến trăm năm đi nữa cũng vô ích. Ôi ! mệnh trời đã xui khiến như thế còn biết làm sao hơn ? Giờ đây các người ra đi thôi ! Nhưng cứ cầm lấy ba bức thư kia làm phận sự của người.

Nói xong, Anh-Cô lượn bả bức thư và lọ thuốc «cửu hoa ngọc lộ» nhét vào tay Quách-Tĩnh, rồi quay đầu lại bảo Hoàng-Dung :

— Lọ thuốc «cửu hoa ngọc lộ» này tuy là tịnh đơn, song đối với vết thương của cô, nếu uống vào chỉ thêm hại, mà chẳng ích gì. Còn ta, ta nhắc cho cô nhớ, sau khi chữa thương xong, cái hẹn ở chung với nhau một năm cố chớ quên đấy.

Nói đến đây, bà ta đưa tay bịt mắt, rồi tiếp :

— Cha của cô đã hủy phá một đời xuân xanh của ta, thế thì cháo thịt kia thì đồ cho chó ăn còn hơn để cho đứa con của đứa bạc tình ăn vào.

Vừa nói, bà vừa đưa tay đánh phạch một cái, mâm cháo đổ tung tóe dưới đất.

Hoàng-Dung uất lên, toan cự lại. Nhưng nằng nghi kịp một mẹo khá sâu, liền dần lòng, vẫy tay bảo Quách-Tĩnh đỡ nâng dậy, rồi nâng rút cây gậy trúc vẽ xương nền cát ba đề toán số.

Bài thứ nhất : bao quát : «Nhật, nguyệt, thủy, hỏa, mộc, kim, thổ, cá sao «La Hán», «Kế đồ» tức là bài toán «Thất diện cửu chấp thiên trúc toán».

Bài thứ hai : «Lập phương chiểu bình chi ngân cấp mã đề».

Bài thứ ba : «Quil cốc toán»

Viết xong đề mục ba bài toán, Hoàng-Dung dựa vai vào Quách-Tĩnh, lừ đừ bước ra cửa.

Vừa ra khỏi cửa, Quách-Tĩnh quay đầu lại đã thấy bà lão tay cầm nắm đũa, cúi mặt gù lưng trên cát, mắt nhắm chiu, ngó ngàng đến độ xuất thần.

Quách-Tĩnh mỉm cười, nhìn Hoàng-Dung khâm phục vô cùng, vì thấy nàng mưu mẹo như thần, cố được đầu óc thông minh như trời bẻ.

Quách-Tĩnh dìu Hoàng-Dung ra đến cạnh rừng, trông trước mặt sau lưng không thấy ai, chùng vác vội Hoàng-Dung lên vai, và được nàng chỉ đường theo nguyên tắc toán học, chạy một mạch ra khỏi rừng già tức khắc.

Bấy giờ Quách-Tĩnh mới dám đứng lại, khẽ hỏi Hoàng-Dung :

— Lúc này em về chứ gì dưới cái mà bà già quái gờ ấy lại đâm chiu suy tính như vậy ?

Hoàng-Dung cũng nhón cười, đáp :

— Em về ba đề mục số học, dù bà có thông minh đến đâu,

hàng nửa năm nữa cũng chưa tỉnh ra được. Ấy vậy em muốn cho bà ta bực đầu thêm chút nữa cho bỏ ghét.

Quách-Tĩnh lại hỏi :

— Bà ta có thù với Hoàng-Đạo-chúa từ lúc nào vậy ?

Hoàng-Dung lắc đầu đáp :

— Em chẳng thấy cha em nói đến việc đó bao giờ

Nhưng qua một lúc Hoàng-Dung lại nói :

— Bà ta lúc xuân xanh chắc đẹp lắm anh nhỉ ?

Với câu nói này, Hoàng-Dung có ý nghĩ cho cha nàng lúc còn trai, chắc có tình ái lũng nhãng gì với bà ta, nên bà ta mới thốt ra câu : «Cha mày làm hại cả một đời xuân xanh của tao». Nhưng chưa có một bằng chứng nào, nên nàng chưa dám nói thẳng.

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung nói vội đáp :

— Đẹp hay không cũng mặc bà ấy, anh đâu cần nghĩ đến cái đẹp của ai. Anh chỉ sợ bà ta biết được em ra ba để toán, lừa bà suy nghĩ nát ruột, bà ta nổi giận đuổi theo đoạt ba bức thư này lại thì khôn.

Hoàng-Dung nói :

— Chẳng hiểu trong thơ bà ấy viết gì mà cần dặn có vẻ bí mật quá anh nhỉ ! Em chỉ lo bà ấy lừa dối mình. Vậy mình bóc ra xem thử.

Quách-Tĩnh phản đối !

— Không nên ! Ai lại thất ước như thế ? Theo lời ba dặn đến Đào-nguyên mới được bóc ra xem mà !

Hoàng-Dung vẫn tánh tò mò, không chịu nổi, cứ nâng nặc đôi Quách-Tĩnh phải bóc thư ra xem cho được. Nhưng Quách-Tĩnh lại là người trọng chữ tín, nhất thiết không chịu. Rốt cuộc, Hoàng-Dung đành phải chịu bực mình, không thể nào bắt Quách-Tĩnh đưa thư ra xem được. Tuy vậy, nàng cũng phải phục Quách-Tĩnh là kẻ đứng đắn.

Lúc trời đã rạng sáng, Quách-Tĩnh nhảy lên cây cao, xem cùng bốn phía, không thấy truy binh của đảng chân tay sắt nữa mới tạm yên tâm, lấy tay làm loa gọi tiêu hồng mã và đi chim điếu đêm. Một lúc sau, cả chim, ngựa cùng đến một lúc, Quách-Tĩnh mừng quá, đỡ Hoàng-Dung lên ngựa.

Nhưng chàng vừa mới phốc lên, chưa kịp ngồi vững, thì đã nghe bên rừng có tiếng hô hét om sòm, vài mươi truy binh của đảng Chân tay sắt xông ra đuổi theo Quách-Tĩnh.

Nguyễn bọn này tuân lệnh Cửu-thiên-Nhận bị mặt canh chừng, vì Thiên-Nhận biết Quách-Tĩnh chẳng trước thì sau cũng phải xuất đầu lộ diện.

Chúng đang chia nhau tuần hành ở mé rừng thì được nghe Quách-Tĩnh lên tiếng gọi chim và tiêu hồng mã, vì vậy chúng mới xông đến đuổi bắt.

Nhưng đối với Quách-Tĩnh thì vài mươi tên truy binh nào có nghĩa lý gì. Tuy nhiên, chàng đang nóng lòng tìm thầy chữa bệnh cho Hoàng-Dung, không muốn đánh giết ai, vội ra cương giục con tiêu hồng mã cật vô.

Con tiêu hồng mã phi thân trên mặt cỏ. Bên tai Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung chỉ còn nghe gió lộng vu vu. Qua một lúc hai người không còn thấy đám truy binh đâu nữa. Bọn Chân tay sắt đã mất hút đằng sau xa thẳm.

Hồng-mã giới thật, nó chạy một mạch tới trưa thì đã đưa Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung vượt qua hơn ba trăm dặm.

Quách-Tĩnh cho ngựa nghỉ hơi, và chàng cũng cần ăn uống, nên chàng đỡ Hoàng-Dung vào một quán nhỏ bên đường.

Vết thương của Hoàng-Dung mỗi lúc một nặng thêm. Mặt nàng có một quầng đen thẫm, và quầng ấy cứ lan rộng ra mãi, làm cho vẻ mặt trở nên hốc hếch khác thường. Quách-Tĩnh biết nếu chậm trễ sinh mạng nàng khó bảo đảm, nên chàng giục từu-bảo đem thức ăn đến để dùng sơ qua rồi lên đường cho kịp.

Hoàng-Dung một quả không dùng được cơm, chỉ ăn quả loa chút cháo lấy có mà thôi.

Ăn xong, Quách-Tĩnh gọi từu nhj đến hỏi thăm huyện Đào-Nguyên.

Từu-nhj nói :

— Đây chính là quảng hạt của huyện Đào-Nguyên rồi. Chẳng hay qui khách từ đâu đến mà chưa biết ?

Quách-Tĩnh không đáp thăm nghĩ :

— Con tiêu hồng mã mới chạy một buổi mà đã vượt qua một quảng đường khá xa nhỉ ! Bà lão có dặn ta, lúc nào đến huyện Đào-Nguyên thì mở bức thư trắng ra xem. Vậy lúc này là lúc xem thư được.

Chàng rút bọc lụa, xé ra bọc thư trắng đọc.

Trong túi, Anh-Cổ có vẻ một bản đồ và ghi lời dặn, không nói gì khác cả :

1) Cảnh thác, có một nhà cỏ. Lúc đến đó mới được mở bức thư màu hồng / Phải tuyệt đối cẩn thận.

Quách-Tĩnh không dám chạm trề, lấy vải nén bạc trả cho tiểu nhị rồi cấp Hoàng-Dung nhảy ra cửa, thốt lên ngựa phi như bay. Đôi chim diều và chim lữa vô cánh bay theo vun vút.

Cứ chỉ hồi hã của Quách-Tĩnh làm cho ai nấy đều kinh ngạc, tưởng chàng như một thiên sứ trên trời sai xuống có việc gì vậy.

Quách-Tĩnh chớ Hoàng-Dung chạy được bảy tám dặm đường thì trước mặt núi đá cheo leo, đường đi mỗi lúc lại thêm hiểm trở. Đi sâu tám chín dặm nữa thì vào một con đường hẹp, hai bên vách đá cao tít mây xanh, con đường lại trơn như xoa mỡ, vô ngựa không thể nào đặt lên đó được.

Buộc lòng, Quách-Tĩnh phải tìm một nơi kín đáo, cột ngựa lại đấy, rồi vác Hoàng-Dung lên vai, trở thuật khinh công, chạy miết về phía trước mặt.

Càng đi sâu, càng thấy đường đá hiểm nghèo có tịch, cảnh hoang vu trông muốn rợn người.

Nguyên lối này là một con đường thẳng vun vút lên chót núi. Vì vậy Quách-Tĩnh phải đi ngược lên, mỗi lúc một cao thêm. Đường càng cao thì hang hố càng nhiều. Có lúc Quách-Tĩnh phải dừng lại «*ơng bồng công*». Ôm Hoàng-Dung vào lòng mới vượt qua được mấy cái hồ sâu chôn ngang giữa lộ.

Lúc này vào tiết tháng bảy đầu thu, khí trời oi ả lắm. Thế mà nơi đây không khí lại mát dịu, vì lẽ con đường bị vách đá cao ngất trời chặn hẳn ánh nắng, không hạn giờ lọt được. Xem thế, núi này cao và hiểm trở đến bực nào ?

Quách-Tĩnh rất kiên trì, chạy ngược lên núi một lúc, đã cảm thấy bụng đói, chàng thả tay vào bọc lấy nắm cơm khô mà chàng đã chuẩn bị sẵn lúc ở quán, ra ăn cho đỡ đói.

Thời gian đối với chàng lúc bấy giờ quý hơn gì hết, vì vậy, đầu hai chân có đôi chút mỏi mệt, chàng cũng chẳng dám ngừng bước để nghỉ ngơi.

Ăn xong, chàng thấy khát nước, thì may mắn làm sao, đằng trước có suối nước róc rách chảy.

Nhưng suối ở mãi trên cao, Quách-Tĩnh phải dón hết sức xuống chân, cõ chạy đến đó.

Chạy độ hơn một dặm nữa thì chàng đã lên được chóp núi, ở

đó có một thác nước rất lớn, chảy rầm rầm, ngọn nước veo veo đổ xuống một sườn núi như một con rồng bạc.

Quách-Tĩnh đứng trên chóp đá, dõm xuống theo dòng nước chảy, quả thấy bên sườn đồi nước xoáy thành một dãy hồ sâu, bên bờ hiện ra một túp nhà nhỏ.

Sực nhớ đến lời dặn của bà lão, trong bức thư túi trắng, Quách-Tĩnh đặt Hoàng-Dung ngồi xuống một phiến đá phẳng, rồi chàng lấy bức thư hồng bóc ra xem.

Trong thư, bà lão viết rất cẩn thận như sau :

«*Vết thương của cô gái này cả bầu trời chẳng ai chữa nổi, chỉ riêng có Đoàn-Hoàng-gia cứu được mà thôi.*»

Quách-Tĩnh đọc đến ba chữ Đoàn-Hoàng-gia giật mình vội hỏi Hoàng-Dung :

— Đoàn-Hoàng-gia có phải là Đoàn-nam-Đế, ngang hàng với Hoàng-đào-chúa và Hồng-sư-phụ chăng ?

Hoàng-Dung tuy mệt là người, song khi nghe Quách-Tĩnh nhắc đến Đoàn-nam-Đế, thì vàng rung mình, đáp khê :

— Té ra chúng ta lại cầu cứu đến bậc siêu-nhân đó chữa bệnh sao? Em thường nghe cha em nói Đoàn-nam-Đế là một ông vua trần ở nước Đại-Lý, thuộc tỉnh Vân-Nam, lẽ nào lại ở trên đỉnh núi này ? Hay là đỉnh núi này thuộc xứ Vân-Nam ?

Nhưng Hoàng-Dung lại lăm bằm một lúc, rồi lắc đầu nói :

— Không phải, Tỉnh Vân-Nam cách xa muốn núi ngàn trùng, lẽ đâu mới chỉ nửa ngày đã tìm đến được.

Hoàng-Dung gắng gượng ngồi dậy, dựa lưng vào mình Quách-Tĩnh bảo Quách-Tĩnh đọc tiếp phong thư.

Quách-Tĩnh đọc tiếp :

«*Đoàn-Hoàng-gia vì làm nhiều bất nghĩa nên phải tự nạn trong cõi Đào-nguyên, cho nên người ngoài không một ai hay biết.*»

Nhưng nếu các người mở miệng cầu xin chữa bệnh, hoặc nói đến xin thuốc thì tất đã phạm vào điều tối-kỵ của lão, mà ta dám chắc bọn người chưa đặt chân được vào nhà của lão, đã bị hại vào tay địch thủ «*Ngư, Tiểu, Canh, Độc*» rồi. Ta khuyên các người nên nói dối là vắng lời.

Hồn-tư phụ đến cầu gặp Hoàng-gia bầm một điếu, khấn một cỏi sao lợt được đến trước mặt Nam-đề, lúc đó các người sẽ mở cỏi thi vàng, tức là bức cdm nang thứ ba lấy bức bần đó đưa ra cho lão, như vậy mới mong có hy vọng.

Việc này quan hệ đến sinh mệnh của cô gái, các người phải hết sức kiên nhẫn và tuyệt đối tuân theo lời dặn của ta mới được. Quan hệ nhất là bần của đi đầu tiên, nếu không vào lợt thì chỉ có chết.

Quách-Tĩnh vừa đọc thơ vừa liếc nhìn Hoàng-Dung, thấy người yêu của mình vẫn cứ lặng lẽ trong nghĩ ngợi, chàng vội hỏi :

— Bé Dung, tại sao bà lão ấy lại hạo là Đoàn-hàng-gia làm nhiều bất nghĩa ? Tại sao việc cầu thuốc lại là điều đại kỵ ? Còn nói độc thủ là bọn « Ngự, Tiều, Canh, Độc » là sao ?

Hoàng-Dung than :

— Quách-Ca ! Anh làm như em là kẻ thông minh tuyệt đỉnh, việc gì cũng biết hết sao ? Mỗi khi có việc gì khó khăn anh đều bắt em phải giải đáp tất cả.

Quách-Tĩnh mỉm cười, nhìn Hoàng-Dung nói :

— Thời được, chúng ta chẳng cần tìm hiểu làm gì, cốt sao làm đúng theo lời dặn của bà lão để cứu mạng em là được.

Trước khi công Hoàng-Dung lên vai, Quách-Tĩnh vận nhỡa quang nhìn xuống lớp lều nhỏ một lần nữa. Lần này chàng ngạc nhiên, vì thấy dưới gốc cây liễu có một người ngồi im lặng như một pho tượng, đầu đội chiếc nón lá lấm với màu đá, nếu không có đôi mắt tinh vì không thể nào nhận ra được.

Chàng nghi thắm :

— Người này là ai mà ngồi đấy có vẻ bí mật nhỉ ?

Vì nóng lòng đem Hoàng-Dung chóng đến chỗ chữa bệnh, nên Quách-Tĩnh cố tìm đến người đó để hỏi thắm đường. Bởi suôi nơi đó hơi dễ đi, nên chỉ phút chốc chàng đã công Hoàng-Dung đến nơi.

Chàng đứng trước người lạ dưới bóng liễu, mình khoát áo to, đầu đội nón lá, tay cầm cây cần câu thả xuống nước.

Quách-Tĩnh chép miệng :

— A ! Ra người này đang rình câu cá hèn chi ông ta ngồi im lìm là phải.

Nhưng chàng lại lạ lùng, tự hỏi :

— Thác này đã rộng lại cao, nước chảy từ trên trời lao xuống là đâu có cá ? Mà cá nào đủ sức chổng lại với nước này để ở nơi đây được. Và lại nước trong như thủy tinh, từ trên có thể nhìn thấy tận đáy, thế mà sao lại có người hường câu ?

Chàng ngồi ngóng, tròn mắt nhìn ông câu một lúc, thấy ông ta là một trung niên hán-tử, tuổi độ bốn mươi, tướng mạo dữ tợn nhưng có vẻ oai vệ hơn người, hai má đen như rêu cháo, râu mọc tua tủa như kim và phủ kín cả miệng, hai mắt như hai ngọn đèn sáng chói, đêm chiếu nhua vào chỗ thả câu.

Quách-Tĩnh vốn có tánh nề nang, giữ lễ độ, nên thấy ông câu đang quá chú trọng đến dòng nước, chàng chẳng dám quấy rầy, vội đem Hoàng-Dung đặt ngổ vào một góc lều khác, đợi chờ.

Đồng thời, chàng cũng vận nhỡn tuyến nhìn xuống mặt thác xem có cá chăng ?

Một lúc khá lâu, thấy ánh nước trong trên mặt thác có lấm chắt vàng óng ánh, nhào tới bên đầu dây câu.

Quách-Tĩnh thấy lạ, chưa hiểu ra sao, liếc nhìn vào vẻ mặt ông câu cá, thấy nét mặt ông ta có vẻ vui mừng. Nhưng lại thấy đầu cần quàng xuống mặt nước. Quả nhiên, có con gì cắn vào mồi câu, nhờ nước trong suốt nên Quách-Tĩnh nhận rõ con vật đóp mồi không là cá, mà cũng không phải là rắn. Hình nó lớn bằng đĩa tré sơ sinh, có sắc vàng thật đẹp, trông rất kỳ dị.

Bất giác, Quách-Tĩnh vỗ tay reo lớn :

— A ! Con cá gì lạ vậy ? Giống quái ngư ?

Tức thì, từ trên mặt thác nhói xuống một vật vàng nữa, cần lấy đầu dây, khiến cho người câu vừa mừng vừa sợ, vận sức vào cánh tay giữ chặt cần câu, hai môi mím lại.

Đầu câu mỗi lúc một rữ mãi xuống mặt nước. Rồi, đánh rúc một cái, cần câu gãy làm hai đoạn cả hai con quái ngư sắc vàng vội buông mồi, nhảy ngược lên mặt thác nhón như đùa giỡn, mặc dù nước thác chảy mạnh như thế cũng không làm cho đôi quái ngư đó trôi đi đâu được. Qua một lúc đùa đùa đôi quái ngư từ từ lặn xuống, rúc vào hóng đá, tận đáy thác mất dạng.

Ông câu tiếc quá, mặt mày ngẩn-ngơ, chờ mãi không thấy đôi cá lặn nữa.

Quách-Tĩnh toan mở miệng hỏi dò, thì ông câu đã quác mắt nhìn chàng, miệng như sấm :

— Khốn nạn ! Tao cực khổ ngồi mãi nơi đây đến suốt buổi mới  
đợ được nó ra, sao mày vỗ tay reo hò cho nó chạy ra cứu nhau  
trốn mắt, lại còn gây chiếc cần của tao nữa ?

Đứt lời, ông câu quay ngược chiếc cần gãy nhẩy đến toan đánh  
Quách-Tĩnh. Nhưng chẳng hiểu sao, ông ta vội dừng tay, mà nét  
mặt vẫn còn hậm hực.

Nhìn qua cử chỉ của ông câu, Quách-Tĩnh đoán biết ông ta  
là kẻ có vũ công siêu việt, với những tiếng răn sắc chuyền xương cốt  
biểu lộ ông câu kiếm hãm sức nóng giận của mình.

Quách-Tĩnh nhận thấy tiếng reo hò của chàng không đem lại  
kết quả gãy cần, nẩy cá của ông lão. Tuy nhiên, đang lúc chàng cần  
câu thần để đem Hoàng-Dung đi tìm thầy chữa bệnh, chàng cố nhịn  
nhọc, không dám tỏ một cử chỉ nào vô lễ, vội vòng tay thưa :

— Thưa tiên sinh, cháu quả vô tình trót đại không biết loại  
quái ngư vừa mạnh vừa thông minh như vậy.

Ông câu vẫn hậm hực, run người quát tháo :

— Mày mù hay sao, không phân biệt được nó, dám gọi nó là  
quái ngư ? Ta nói cho mày biết, nó là giống « Kim oa oa » đấy.

Quách-Tĩnh tuy bị mắng lằn nữa cũng không dám giận, gương  
cười nói :

— Thưa tiên sinh, xin tiên sinh giảng cho tiện-nhân biết tại sao  
lại gọi nó là Kim oa oa ? Thực từ nhỏ đến lớn tiện-nhân chẳng hề  
được biết nó.

Ông câu lại trừng mắt hét to, tiếng hét vọng vào hang đá như  
trời sấm :

— Kim oa oa ! Mày là thằng nhỏ chưa ráo máu đầu làm gì hiểu  
được giống Kim oa oa mà hỏi ? Mày mà hỏi để làm gì ?

Quách-Tĩnh đang cần ông câu chỉ điểm để được gặp Đoàn-nam  
Đế, nên đầu đi ba lần quát mắng, Quách-Tĩnh vẫn điềm nhiên  
không dám cãi lại lời nào. Chỉ biết gù lưng xin lỗi, cốt không làm  
phật ý kẻ mình đang cầu.

Hoàng-Dung ngồi dưới gốc liễu, thấy thế biết Quách-Tĩnh chỉ  
vì nạng mà phải chịu nhân nhục đến ba phen. Nàng vội vàng  
giải thích :

— Kim oa oa vốn là một giống cá sắc vàng, rất quý và hiếm  
hình thù của nó như đứa bé sơ sanh, nó có chân và biết nhẩy không

khác loài ếch. Bởi vậy, có kẻ gọi nó là « ếch vàng ». Tại đảo nhà  
em có nuôi được ba bốn đôi. Kể ra nó cũng chẳng có gì lạ.

Ông câu thấy cô gái nhỏ giảng được lại lịch giống Kim oa oa,  
mặt ông đổi sắc, nhưng vẫn cứ buông lời mắng cần :

— Chà chà ! Mày chớ nói lão ! Nhà mày có nuôi đến ba bốn  
cặp ư ? Giống Kim oa oa đâu mà có nhiều vậy ? Tao hỏi mày giống  
ấy nuôi để làm gì ?

Hoàng-Dung mỉm cười đáp :

— Nuôi nó để làm gì tôi đâu có biết, chỉ thấy nó vàng và  
đẹp, kêu « oa oa » nghe cũng hay nên nuôi để mà chơi. Và lại,  
nhà tôi hiếm trẻ, nên cha tôi nuôi nó để nó khóc nghe chơi.

Ông câu thấy Hoàng-Dung có vẻ thật thà, lại tả đúng tiếng  
kêu của Kim oa, nên nét mặt ông dịu lại, và tỏ lời gạ-gẫm :

— Đúng rồi, cô bé đẹp kìa ơi ! Nếu quả nhà cô có nuôi được  
giống Kim oa thì hãy cho ta xin một đôi lấy thảo dược chẳng ?  
Ta đang cần nó lắm. Và lại cô cũng nên đền lại cho ta con cá  
vừa sây đó.

Hoàng-Dung trừng mắt cự nự :

— Tại sao ông lại bảo tôi đền cho ông ? Thật vô lý.

Ông câu trợn mắt nhìn Quách-Tĩnh nói lớn :

— Đáng lẽ ta cầu được một con rồi, rùi bị thằng khốn của nhà  
cô vỗ tay reo hò, nên con trong hang mới bứt nhẩy ra ngoài cứu  
bạn nó. Giống này khôn lắm, và có sức khỏe vô cùng. Cứ xem  
ngọn thác chảy mạnh thế kia mà cũng không trôi được nó. Ta  
dịnh cầu lấy một con, lúc bắt xong ta lại cầu con nữa. Thế mà  
nó viu dầy cầu cho dou bạn nó tầu thoát. Đã tầu thoát thì còn  
hòng gì cầu được nó nữa. Ấy vậy, chú bé kia phải đền cho ta  
là đúng lẽ công bằng.

Hoàng-Dung gương đau cười khúc khích, cãi lại :

— Nếu vậy chỉ đền cho ông một con là lắm rồi, vì lẽ ông  
chỉ cầu được một con, còn con thứ hai thì do anh tôi gọi nó ra,  
sao ông lại bắt đền cả cặp ?

Ông câu âm ừ một lúc, không biết nói sao cho phải bèn đổ ngọt :

— Thôi được ! Có đền cho ta một con.

Hoàng-Dung biết ông lão đang cần « Kim oa » nên mới tỏ  
giọng hòa nhã đó. Nàng lại cố viện lẽ để làm cho ông ta sứt ruột :

— Nay ông ơi ! Giống Kim oa lúc nào cũng ăn chung ngừ

lộn với nhau, nếu bắt một con cho ông thì còn một con nó sẽ tự tử chết theo. Chúng ta nỗ lực làm cái chuyện phân đôi rẽ lùa cho đành.

Ông câu thấy Hoàng-Dung nói đúng bản tính của giống Kim-oa nên tin chắc nhà nàng có nuôi thật, vội nghiêm chỉnh cái đầu vái cả Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung bái cái, rồi nói :

— Thời thời ! Ta chẳng dám nói đến chuyện bắt đền nữa, xin cô nương làm ơn cho tôi một cặp dê có việc cần làm !

Hoàng-Dung được dịp bách sách :

— Nhưng ông phải nói thực chỗ tôi biết ông cần cặp Kim-oa để làm gì đi ? Nếu ông dùng trong việc không cần thiết thì tôi chẳng cho đâu ?

Ông câu suy nghĩ một lúc, rồi đáp :

— Kim-oa là giống cá quý, nếu không có việc cần thiết thì ta đâu dám xin. Ta có một vị sư-thúc, từ xứ Thiên-Trúc đến thăm sư-phụ ta. Lúc đi đường người có bắt được một cặp Kim-oa, nên lấy làm thích chí, và dạy rằng : Xứ Tây-Trúc có một giống sấu bọ thực độc, hại mạng người và vật rất nhiều, không có thuốc giải cứu. Chỉ có giống Kim-oa là khắc tinh của chúng, nên ông giao nó cho tôi coi giữ, chờ vài hôm đem dạo với sư-phụ tôi xong, ông sẽ đem Kim-oa về Thiên-Trúc để gây giống, không ngờ...

Hoàng-Dung cướp lời, vừa cười vừa nói :

— Không ngờ ông đã vô ý để Kim-oa nhảy xuống suối nước trốn mất chứ gì ?

Ông câu tròn mắt hỏi lại :

— Sao cô biết rõ thế ?

Hoàng-Dung cười khanh khách nói :

— Cứ trông vào sắc mặt của ông thì rõ, còn lạ lùng gì nữa. Nhưng này, tôi bảo thực ông, giống Kim-oa không phải dễ nuôi đâu, phải chăm sóc nó như chăm sóc đứa hài nhi, nhà tôi trước kia nuôi đến năm cặp, nay chết mất chỉ còn bốn cặp thôi !

Ông câu mừng rỡ, reo lên :

— Dạ dạ ! Thế thì cô nương làm phúc cho tôi xin một cặp, kéo sư-thúc trở về mà không có cá, tôi không khỏi bị mắng, vì người nghiêm khắc lắm !

Hoàng-Dung tỏ lời trách móc :

— Anh em tôi đều có lòng tốt, thương người hay giúp đỡ, vì phòng cho ông một cặp kim-oa thì có gì là khó. Nhưng tôi, chỉ lạ một điều, tại sao lúc mới gặp chúng tôi ông lại có thái độ khiếm nhã như vậy.

Ông câu biết Hoàng-Dung trách mình, vội nhỏ nhẹ :

— Thì ta đã biết lỗi rồi mà ! Cô nương có sản sáu con thì cứ cho ta hai con, còn lại bốn con nuôi cũng đủ, tiếc làm gì ? A ! Nhà cô ở cách đây có xa không ?

Hoàng-Dung thờ dờ, như ông câu vừa cười vừa đáp :

— Cũng chẳng xa lắm lắm, chỉ ở trong vòm trời này mà thôi. Lời nói lơ lửng của Hoàng-Dung làm cho ông câu nổi giận, hét lớn :

— Súc sanh, mi định lừa phỉnh ta ư ? Mày hãy xem đây.

Đứt lời ông câu hầm hầm bước đến, cánh tay đầy lông lá, bắp thịt nổi lên cuồn cuộn, toan đập cho vỡ sọ Hoàng-Dung. Nhưng vừa vung tay ra, chẳng biết nghĩ sao, ông ta lại thu tay về.

Thật ra, ông câu đã tự thấy mình hiệp đáp một cô gái bé xiu da thịt nõn nà lòng không ở lại thấy hình như nàng đang bệnh hoạn, gương mặt kém tươi.

Quách-Tĩnh đã hờm sẵn vận lực vào hai cánh tay, chực ông câu phạm đến người yếu là chùng chộp lấy tay ông câu tức khắc. Nhưng cũng may, câu chuyện đánh nhau chưa xảy ra.

Hoàng-Dung thản nhiên, hóm cười nói :

— Nóng nảy làm chi ! Tôi đã có dự ý đối với ông rồi. Vậy nhờ Quách-ca gọi đôi chim điếu đến cho em.

Quách-Tĩnh không hiểu mưu kế của Hoàng-Dung ra sao, nhưng cũng cứ nghe lời gọi đôi chim đến.

Chẳng vận ngẫm hơi xuống đơn điền rồi rí rí lên mấy tiếng rất lớn.

Ông câu thấy giọng Quách-Tĩnh, vừa thoát ra, chung quanh hang núi đá, vọng lên tiếng ngấu đai bất tận, lòng sợ sệt tự trách mình :

— Ôi chao ! Chú nhỏ này chưa bao nhiêu tuổi sao lại có được nội lực dường ấy. May là ta chưa gây sự, nếu lỡ đụng với nó, bị nó làm nhục thì còn gì mặt mũi.

Chỉ chốc lát đã thấy đôi chim điếu trắng toát bay đến, đậu xuống đất góc đầu chào chủ, và tỏ ý đợi lệnh.



Hoàng-Dung bảo Quách-Tĩnh bóc một miếng vỏ cây lớn, rút trăm chỉ dâu, khắc vào vỏ cây mấy hàng chữ :

Thưa cha !

Con đang cần cấp Kim-oa, như mệnh của con. Xin cha cho bóc tờ để gói chim điếu đem đến cho con ngay.

Con đang chờ  
Dung nhi !

Quách-Tĩnh mừng rỡ, xé áo lấy hai mảnh vải, gói miếng vỏ cây thật kỹ, buộc vào chân chim điếu.

Hoàng-Dung vỗ vào cánh chim, dặn :

— Hãy bay trở về đảo mau !

Vợ chồng chim điếu lãnh ý, rít lên mấy tiếng, rồi cất cánh vút không trung, nhắm hướng đông bay mất.

Ông câu ngờ ngác, hỏi Quách-Tĩnh :

— Hai người là nhân vật thế nào mà lại điếu khiển được cặp chim thần như vậy ? Còn người bảo chim trở về đảo là đảo nào ?

Quách-Tĩnh thật thà đáp :

— Đồi chim thần của chúng tôi nubi từ thuở mới sinh. Nay chúng tôi khiến nó về đảo Đào-hoa để bắt Kim-oa-oa đem đến tặng ông đây.

Ông câu kinh hãi, há mồm, mắt tròn xoe, mồ hôi toát ra như tắm, đứng im một lúc rồi mới thốt nên lời :

— Đảo Đào-hoa ? Chúa đảo Đào-hoa ? Ông Hoàng được-Sư có liên quan gì đến hai người ?

Hoàng-Dung không giấu giếm, đưa tay trở vào ngực mình nói :

— Chính ông là cha đẻ của tôi ?

Ông câu « hự » lên một tiếng lão đảo như muốn té, nhưng hai mắt vẫn nhìn Hoàng-Dung không chớp.

Hoàng-Dung nhướn miệng cười, nói :

— Ông chờ lạ ! Cái đến ngày mai chúng tôi sẽ có đôi Kim-oa để tặng ông. Mặc dù từ đảo Đào-hoa đến đây khá xa, nhưng ông cứ an lòng.

Ông câu gật gù như đang suy nghĩ việc gì xa xôi, đáp :

— Vâng tôi chỉ mong được thế.

Bắt đầu từ đây, ông câu có vẻ lưu ý đặc biệt đến hai người khách lạ, mà thần sắc của ông biến đổi qua nhiều sắc thái dị thường.

Quách-Tĩnh thấy tình thế có lợi cho mình, vội chĩa tay vãi ông câu một cái, và hỏi :

— Nay giờ quên quấy mắt ! Vấn đề chưa được rõ ràng danh của tiền sanh.

Ông câu không đáp lời Quách-Tĩnh, ngược mặt hỏi lại :

— Tráng sĩ và cô nương từ xa đến đây có việc gì cần ? Ai sai đến ?

Lẽ ra, Quách-Tĩnh phải theo lời dặn của Thần-anh-Cổ, nói là do Hồng-thật-Công sư phụ sai đến, nhưng Quách-Tĩnh chưa bao giờ biết nói dối với ai lời nào, nên rất ngỡ miệng, nói trệt sang câu khác :

— Vấn đề có chuyên cần đến lạy ngài Đoàn Hoàng-Đế.

Chợt ông câu tỏ ra hung hăng, quát tháo :

— Sư-phụ ta không thêm tiếp một ai trong đời này. Vậy thì bọn người đến để làm gì.

Quách-Tĩnh tự hỏi ! Chỉ vì mình giữ lòng thật mà hư việc. Nếu không được ông ta chỉ điểm thì làm sao tìm gặp được Đoàn Nam-Đế. Như thế tánh mạng bé Dung chắc lâm nguy, chỉ bằng ta cứ nói dối một câu cũng chẳng sao.

Tuy nghĩ thế, song Quách-Tĩnh thấy gương ngạo, không sao thốt ra mồm được, chàng cứ ậm ừ mãi mà không nói được câu nào.

Ông câu tuy nóng tính, phồng má quát tháo, nhưng thấy vẻ mặt thật thà của Quách-Tĩnh cũng đoán biết chàng là kẻ trung thật. Lại nhìn thấy vẻ mặt tiêu tụy của Hoàng-Dung ông ta cũng đoán được bầy tám phần, liền trợn mắt hỏi :

— Bọn mi định đến tìm sư-phụ ta xin chữa bệnh chứ gì ?

Quách-Tĩnh thấy ông câu nói trúng đích, còn làm sao giấu nữa, vội gật đầu.

Tương như thế ông câu sẽ cảm tình. Nhưng trái lại, ông ta càng quát lớn hơn :

— Đừng có ảo tưởng mong gặp sư-phụ ta ! Nếu để bọn mi thiến tiện trâu vào, ắt tạ bị hai lần trách mắng. Để sư-phụ ta lại còn sư thúc ta nữa. Vậy giờ đây chúng bay có cho ta mấy con Kim-oa, ta cũng cứ phải đuổi chúng bay xuống núi ngay. Ta không cần nữa.

Lời của ông câu quá cứng rắn, khiến cho Quách-Tĩnh ngỡ ngần như kẻ mất hồn, luôn luôn thờ dãi. Chàng đánh liều bước đến trước mặt ông ta cúi đầu thưa :

— Sư muội của cháu chính là con gái của Hoàng đảo-chúa bị

thương quá nặng, mà cô ta hiện đang giữ chức Bang chủ Khất-cái, vậy xin ông nể tình Hoàng đế-chúa và Hồng sư-phụ chúng tôi, chỉ điểm cho sư muội tôi một con đường sáng, dẫn bọn tôi lên gặp Đoàn Hoàng-Đế thì công ơn ấy chúng tôi suốt đời chẳng dám quên.

Ông câu đang câu kinh, bỗng nghe Quách-Tĩnh nói đến Hồng-sư-phụ, bất giác mặt ông đỏ lại. Tuy nhiên ông vẫn lắc đầu lia lịa:

— Cô nhỏ này mà dám bảo là Bang chủ bang Khất-cái ư? Chuyện này ta không thể tin được.

Quách-Tĩnh trở vào chiếc gậy trúc xanh biếc trong tay Hoàng-Dung nói:

— Đây là đồ cầu bằng của vị bang chủ trong bang Khất-cái chắc ông cũng đã biết chứ?

Ông câu vừa nhón gậy lệnh vừa gật. Rồi ông ta lại quắc mắt nhìn Quách-Tĩnh hỏi:

— Nhưng ngài Cửu chỉ Thần-Cái đối với cô cậu như thế nào? Quách-Tĩnh đáp:

— Dạ, ngài là ân sư của hai cháu.

Ông câu «hự» lên một tiếng, hỏi lại:

— À ra thế! Nhưng hai cô cậu đi tìm sư phụ ta có phải là ngài Cửu-chỉ Thần-Cái sai đến, hay tự ý hai người?

Trong cảm nang, Thần toán-tử Anh-Cổ có dự kỹ là phải mạo nhận vàng lệnh Hồng-thất-Công, may ra mới được có người chỉ dẫn hay cho qua ải. Nhưng Quách-Tĩnh vốn thật thà, đáng lẽ nhận cơ hội ấy nói theo thì dễ dàng quá, mà chàng cứ lúng túng mãi khiến ông câu nghi hoặc quá sức, may sao được Hoàng-Dung cướp lời đáp lớn:

— Dạ phải, bọn tôi được mệnh Hồng sư-phụ phái đến.

Ông câu lắc đầu lắc bảm:

— Cửu-chỉ Thần-Cái với thầy ta giao tình quá sức thân mật, vậy thì tình sao?

Hoàng-Dung thấy ông câu phân vân lưỡng lự chưa quyết, nên nằng nói tiếp một câu để tấn công cho đúng lúc:

— Hồng lão sư phụ chẳng những cho chúng tôi đến cầu xin ngài Đoàn Nam-Đế chữa bệnh, mà còn có câu chuyện riêng khần lắm. Chúng tôi cần gặp ngài ngay để trình cho ngài được rõ.

Ông câu nghi ngờ, quắc mắt hăm dọa:

— Cửu-chỉ Thần-Cái sai chúng bay đến gặp Đoàn Hoàng-gia ư?

Hoàng-Dung không do dự, đáp lớn:

— Thưa, đúng vậy.

Ông câu lắc lư chiếc đầu hỏi lại:

— Nói cho đúng nhé! Có phải Cửu chỉ Thần-Cái sai mi đến tìm Đoàn Hoàng-gia không?

Hoàng-Dung tính ý, biết rõ bên trong có nhiều bí ẩn, nhưng trong nhất thời không sao đoán được, nằng vẫn cứ gật đầu công nhận là đúng.

Ông câu không thấy Hoàng-Dung đề cập đến Hồng-thất-Công nữa, nên không tin, trợn mắt nhìn chòng chọc vào Quách-Tĩnh, khoác tay, nói:

— Đoàn Hoàng-gia chết đã lâu rồi! Còn đâu!

Quách-Tĩnh giật nảy người hỏi lại:

— Ngài chết thật ư?

Ông câu dần từng tiếng:

— Lúc mà Đoàn Hoàng-gia sư phụ của ta tạ thế thì ngài Cửu chỉ Thần-Cái sư phụ của các người có mặt bên tử thi. Vậy vì lẽ gì lại sai bọn người đến đây tìm người quá cố! Ai chỉ điểm cho người đến đây phá rối, toan tính mưu gian, hãy khai mau, đừng để ta phải khảo tra thêm phiền.

Rồi không đề bọn Quách, Hoàng phân trần gì cả, ông câu đã vội sấn đến vung tay trái, gió lộng ào ào, tay phải giơ lên trên, quạt vào mặt Hoàng-Dung mạnh không thể tưởng tượng.